

Số: **07** /QĐ-UBND

Hương Trà, ngày **05** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch và một số giải pháp
thực hiện thu tiền sử dụng đất năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng Nhân dân thị xã Hương Trà khoá VI, kỳ họp thứ 5 về dự toán Ngân sách Nhà nước thị xã năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của UBND thị xã Hương Trà về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước thị xã, phường, xã năm 2018;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2018 của UBND thị xã Hương Trà về việc ban hành một số quy định tổ chức thực hiện NSNN thị xã năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch và một số giải pháp thực hiện thu tiền sử dụng đất năm 2018 đối với quỹ đất ở các khu quy hoạch của các phường, xã để tổ chức giao đất, bán đấu giá (theo kế hoạch đính kèm);

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên & Môi trường, Phòng Quản lý Đô thị, Chi cục thuế, Chủ tịch UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan, tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch thu tiền sử dụng đất năm 2018 theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thị xã, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên &

Môi trường, Quản lý Đô thị, Chi cục trưởng Chi cục thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thị xã; Chủ tịch UBND các phường, xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Thị ủy, TT HĐND, các Ban HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VP.

h

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Ty

KẾ HOẠCH

Thu tiền sử dụng đất và một số giải pháp thực hiện thu tiền sử dụng đất năm 2018

(Kèm theo Quyết định số : **07** /QĐ-UBND ngày **05**/01/2018 của UBND thị xã)

I. KẾ HOẠCH THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018:

UBND thị xã giao chỉ tiêu phân đấu về thu tiền sử dụng đất năm 2018 trên địa bàn là: 70,695 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Dvt: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu
1	Phường Tứ Hạ	12.045
2	Phường Hương Văn	10.010
3	Phường Hương Vân	2.182
4	Phường Hương Xuân	7.100
5	Phường Hương Chũ	4.434
6	Phường Hương An	6.200
7	Phường Hương Hồ	4.730
8	Xã Hương Toàn	7.200
9	Xã Hương Vinh	6.294
10	Xã Hương Phong	4.000
11	Xã Hải Dương	500
12	Xã Hương Thọ	3.000
13	Xã Hương Bình	500
14	Xã Bình Thành	500
15	Xã Bình Điền	2.000
Tổng cộng		70.695

(Có kế hoạch chi tiết đính kèm)

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018

Các ngành, UBND các phường, xã phải tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, quyết tâm cao để hoàn thành kế hoạch đề ra, trong đó cần tập trung một số giải pháp sau:

1. Phối hợp tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, ưu tiên bố trí nguồn lực, nhân lực, vật lực để đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án tạo quỹ đất.

2. Đẩy nhanh công tác chuyển mục đích sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân lô đất ở khu dân cư theo kế hoạch năm 2018, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh một số khu quy hoạch để có quỹ đất bán đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng đến đầu tư vào một số khu đất có giá trị của thị xã nhằm vừa tạo nguồn thu về tiền sử dụng đất vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế trên địa bàn thị xã.

4. Rà soát, xây dựng giá đất cụ thể (trình Sở Tài nguyên & Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt) bán đấu giá phù hợp với giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường nhằm kích thích thị trường bất động sản tại địa phương và khai thác nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất đạt kết quả tốt.

5. Căn cứ Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh và tình hình thực tế trong hoạt động đấu giá tại địa phương để xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất phù hợp quy định của Quy chế và người tham gia đấu giá.

6. Tập trung rà soát, sắp xếp các khu nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước của các cơ quan, đơn vị, trình UBND thị xã, UBND tỉnh phương án bán đấu giá, thanh lý tài sản, chuyển mục đích sử dụng đất các khu nhà đất không còn nhu cầu sử dụng để bán đấu giá nhằm tăng nguồn thu tiền sử dụng đất.

7. Xây dựng cơ chế điều hành tổ chức bán đấu giá quỹ đất đất nhằm khuyến khích, động viên các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá đất.

8. Xây dựng cơ chế theo dõi, báo cáo tổng hợp tiến độ thực hiện các dự án tạo quỹ đất của thị xã, chuyển mục đích sử dụng đất, quy hoạch phân lô khu dân cư của các phường, xã để kịp thời báo cáo UBND thị xã xem xét giải quyết.

9. Mọi khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND thị xã xem xét giải quyết.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CÁC PHƯỜNG, XÃ, CÁC NGÀNH, CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN.

1. Trách nhiệm của UBND các phường, xã, các ngành

1.1. UBND phường, xã

Chủ động xây dựng kế hoạch thu tiền sử dụng đất của địa phương mình, lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân lô theo kế hoạch năm 2018, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất xây dựng phương án giá cụ thể, chuẩn bị quỹ đất cho việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để thu tiền sử dụng đất.

1.2. Phòng Tài nguyên & Môi trường

Chủ trì cùng với Trung tâm Phát triển quỹ đất và các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá cụ thể tham mưu UBND thị xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thẩm định, đề nghị UBND thị xã xem xét phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất đề nghị.

Hướng dẫn UBND các phường, xã lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất; thẩm định, lập hồ sơ đề nghị UBND thị xã xem xét phê duyệt cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; phối hợp với phòng Quản lý đô thị thẩm định quy hoạch phân lô khu dân cư.

Tham mưu cho UBND thị xã và giải quyết các thủ tục về đất đai theo thẩm quyền; cung cấp các thông tin có liên quan đến khu quy hoạch sử dụng đất, mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất đối với các thửa đất bán đấu giá.

Tham mưu UBND thị xã việc thực hiện cấp giấy CNQSDĐ cho các đối tượng trúng đấu giá quyền sử dụng đất kịp thời và theo cơ chế cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao quyền sử dụng đất

1.3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành. Trình UBND thị xã phê duyệt giá khởi điểm của từng lô đất đấu giá theo phê duyệt giá đất cụ thể của UBND tỉnh;

Chủ trì, phối hợp với UBND các phường, xã, các ngành liên quan để tham mưu cho UBND thị xã trong việc phân bổ nguồn vốn cho các dự án, các khu quy hoạch liên quan đến tạo quỹ đất, đảm bảo phục vụ kịp thời cho việc thực hiện các dự án, các khu quy hoạch nhằm tạo quỹ đất bán đấu giá thu tiền sử dụng đất.

Chủ trì cùng với các ngành, các địa phương rà soát, bổ sung phương án sắp xếp xử lý các khu nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước; tham mưu UBND thị xã trình UBND tỉnh về việc việc bán đấu giá, thanh lý tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất các khu nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước không còn nhu cầu sử dụng.

Đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án, các khu quy hoạch liên quan đến tạo quỹ đất, tham mưu cho UBND thị xã xây dựng cơ chế theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch thu tiền sử dụng đất của các phường, xã để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

1.4. Phòng Quản lý Đô thị

Chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên Môi trường tham mưu UBND thị xã xem xét đồng ý chủ trương quy hoạch do UBND các phường, xã đề nghị; thẩm định, lập hồ sơ đề nghị UBND thị xã xem xét phê duyệt quy hoạch phân lô do Trung tâm Phát triển quỹ đất trình.

Tham mưu cho UBND thị xã và giải quyết các thủ tục về quy hoạch liên quan đến các dự án, các khu quy hoạch tạo quỹ đất bán đấu giá.

Cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng các dự án, khu quy hoạch dân cư bán đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất.

1.5 Trung tâm Phát triển Quỹ đất

Tiếp nhận quỹ đất quy hoạch phân lô; các dự án tạo quỹ đất trên địa bàn để triển khai các thủ tục tổ chức bán đấu giá thu tiền sử dụng đất theo quy định.

Tổ chức thực hiện việc lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở các khu đất do UBND thị xã giao làm chủ đầu tư.

Phối hợp UBND các phường, xã, các ngành liên quan thực hiện công tác kiểm kê, bồi thường, giải phóng mặt bằng các khu quy hoạch dân cư tạo quỹ đất bán đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất.

Chủ trì, phối hợp UBND các phường, xã, các ngành liên quan xây dựng phương án giá cụ thể và tham mưu UBND thị xã trình UBND tỉnh, các ngành cấp tỉnh thẩm định, phê duyệt.

Xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất để đề nghị phòng Tài nguyên Môi trường thẩm định trình UBND thị xã phê duyệt theo đúng quy trình.

Tiến hành ký kết hợp đồng với các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn của tỉnh để triển khai tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo phương án đã được

phê duyệt nhằm tập trung thu tiền sử dụng đất vào NSNN theo kế hoạch đã đề ra. Đơn đốc các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp nhanh chóng bàn giao kết quả bán đấu giá một cách kịp thời để lập thủ tục thu tiền sử dụng đất và cấp giấy CNQSDĐ cho người trúng đấu giá.

Chủ trì, phối hợp với các thành viên Hội đồng đấu giá trong trường hợp đặc biệt tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

1.6 Các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan khác

Các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan khác, tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất, các phòng chức năng của thị xã, UBND các phường xã và các đơn vị được UBND thị xã giao nhiệm vụ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các dự án, các khu quy hoạch có liên quan đến công tác đấu giá và thu tiền sử dụng đất... nhằm tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch thu tiền sử dụng đất năm 2018 và các năm tiếp theo.

Kế hoạch thu tiền sử dụng đất năm 2018
(Kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của UBND thị xã)

STT	Danh mục các khu đất đầu giá	Số lô	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng)	Tổng số tiền (Đồng)	Kế hoạch thu ngân sách (Đồng)
I	Phường Tứ Hạ				23.921.040.000	12.045.000.000
1	Khu quy hoạch vùng Ep Lạc cũ, TDP 9	26	5.094,0	3.000.000	15.282.000.000	6.000.000.000
2	Khu xen cư TDP 4 (đường ngang nhà văn hóa)	1	200,4	600.000	120.240.000	120.000.000
3	Khu xen cư TDP 5 (6 cũ) (khu viên báo)	1	202,0	1.400.000	282.800.000	283.000.000
4	Khu quy hoạch TDP 5 (đường Kim Trà)	3	600,0	3.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000
5	Khu quy hoạch TDP 7 (đường Phạm Hữu Tâm)	2	436,0	3.000.000	1.308.000.000	1.308.000.000
6	Khu quy hoạch TDP 3	1	184,0	1.000.000	184.000.000	184.000.000
7	Khu quy hoạch khu dân cư xen ghép TDP 7	14	2.520,0	1.200.000	3.024.000.000	1.200.000.000
8	Khu xen cư tập thể giáo dục	10	1.600,0	1.200.000	1.920.000.000	1.150.000.000
II	Phường Hương Vân				27.717.320.000	10.010.000.000
1	Khu quy hoạch TĐC Bô Chi, TDP Giáp Nhi	17	2.875,0	1.700.000	4.887.500.000	3.000.000.000
2	Khu quy hoạch đất ở xen ghép TDP Giáp Thượng 1	3	758,6	200.000	151.720.000	152.000.000
3	Khu QH Vùng Ruộng Nát, TDP Giáp Tư	40	10.000,0	1.200.000	12.000.000.000	6.000.000.000
4	Khu quy hoạch TDP Giáp Ba (đọc QL1)	5	700,0	2.200.000	1.540.000.000	750.000.000
5	Khu quy hoạch TDP Giáp Nhi	1	217,0	500.000	108.500.000	108.000.000
III	Phường Hương Vân				6.976.800.000	2.182.000.000
1	Xứ đồng Đặc đại TDP Sơn Công 1	70	15.000,0	400.000	6.000.000.000	1.200.000.000
2	Trương mãn non Hương Vân (TDP Long Khê)	1	318,0	300.000	95.400.000	100.000.000
3	Trương Tiểu học Hương Vân (TDP Sơn Công 1)	2	689,0	300.000	206.700.000	207.000.000
4	Trương Tiểu học Hương Vân (TDP Lái Bàng 2)	2	599,0	300.000	179.700.000	180.000.000
5	TDP Lái Bàng 2	3	974,0	300.000	292.200.000	292.000.000
6	TDP Lái Bàng 2	2	676,0	300.000	202.800.000	203.000.000
IV	Phường Hương Xuân				15.265.530.000	7.100.000.000

1	Khu quy hoạch phân lô tại TDP Thanh Lương 4	47	10.171,0	1.300.000	13.222.300.000	6.500.000.000
2	Khu quy hoạch phân lô dân cư tại TDP Trung Thôn	14	2.918,9	700.000	2.043.230.000	600.000.000
Phường Hương Chũ						
1	Khu quy hoạch xen ghép TDP 2	3	828,9	800.000	663.120.000	663.000.000
2	Khu quy hoạch TDP 3 (TDP 5 cũ)	17	4.167,5	800.000	3.334.000.000	3.300.000.000
3	Khu quy hoạch trường Tiểu học số 2 (TDP 10)	3	588,7	800.000	470.960.000	471.000.000
Phường Hương An						
1	Khu quy hoạch phân lô TDP Thanh Chũ (TDP 1 cũ)	43	6.644,0	700.000	4.650.800.000	3.000.000.000
2	Khu quy hoạch phân lô TDP Bồn Phò (TDP 5 cũ)	38	5.511,0	700.000	3.857.700.000	2.500.000.000
3	Khu quy hoạch phân lô TDP An Lưu (TDP 6 cũ)	2	259,8	350.000	90.930.000	100.000.000
4	Khu quy hoạch phân lô TDP Thanh Chũ	4	600,0	1.000.000	600.000.000	600.000.000
Phường Hương Hồ						
1	Vùng Lai Bái, TDP 7	20	4.500,0	1.000.000	4.500.000.000	3.000.000.000
2	Vùng Trọt, TDP 7	3	600,0	1.500.000	900.000.000	900.000.000
3	Khu đất xen ghép TDP 3 (Trạm y tế cũ)	3	476,0	1.000.000	476.000.000	476.000.000
4	Khu QH TDP2	2	354,0	1.000.000	354.000.000	354.000.000
Xã Hương Toàn						
1	Khu QH Triều Sơn Trung, xã Hương Toàn	40	8.000,0	1.500.000	12.000.000.000	6.000.000.000
2	Khu QH Giáp Trung (Sau trường Mầm non)	5	1.500,0	600.000	900.000.000	900.000.000
3	Khu quy hoạch Giáp Tây	1	300,0	1.000.000	300.000.000	300.000.000
Xã Hương Vinh						
1	Khu đất QH xen ghép xóm Lò thôn Thủy Phú	10	3.500,0	800.000	2.800.000.000	2.800.000.000
2	Khu QH thôn Thủy Phú (nhà mẫu giáo cũ)	1	262,0	1.200.000	314.400.000	314.000.000
3	Khu QH thôn Triều Sơn Đông (Trạm y tế cũ)	5	1.100,0	1.800.000	1.980.000.000	1.980.000.000
4	Khu QH xóm 5 thôn Triều Sơn Đông	8	1.200,0	1.000.000	1.200.000.000	600.000.000
5	Khu QH xóm 6 thôn Triều Sơn Đông	8	1.200,0	1.000.000	1.200.000.000	600.000.000
Xã Hương Phong						
1	Khu quy hoạch Thuận Hòa	43	8.448,9	400.000	3.379.560.000	2.040.000.000
Tổng cộng						
					7.939.560.000	4.000.000.000

Tổng cộng		785	159.775,7		147.704.010.000	70.695.000.000
1	Khu quy hoạch tại thôn Tân Phong	7	1.050,0	480.000	504.000.000	500.000.000
XV	Xã Hương Bình	7	1.050,0		500.000.000	500.000.000
3	Khu quy hoạch tại thôn Đông Hòa (Cánh HTX)	2	500,0	1.000.000	500.000.000	500.000.000
2	Khu quy hoạch tại thôn Đông Hòa (Cánh Bệnh viện)	2	500,0	1.000.000	500.000.000	500.000.000
1	Khu quy hoạch tại thôn Đông Hòa	56	11.654,0	700.000	8.157.800.000	1.000.000.000
XIV	Xã Bình Điền				9.157.800.000	2.000.000.000
2	Khu QH thôn Thỏ Bình	22	4.000,0	250.000	1.000.000.000	300.000.000
1	Khu QH thôn Thỏ Bình (KV I)	16	3.840,0	250.000	960.000.000	200.000.000
XIII	Xã Bình Thành				1.960.000.000	500.000.000
10	Khu xen ghép đất ở thôn Hòa An	1	270,0	300.000	81.000.000	81.000.000
9	Khu xen ghép đất ở thôn Liên Bàng	3	784,0	300.000	235.200.000	235.000.000
8	Khu xen ghép đất ở thôn Hải Cát 2	1	272,0	200.000	54.400.000	54.000.000
7	Khu quy hoạch đất ở thôn Hải Cát 1	30	7.112,0	200.000	1.422.400.000	568.000.000
6	Khu xen ghép đất ở thôn Liên Bàng	30	5.078,0	300.000	1.523.400.000	760.000.000
5	Khu xen ghép đất ở thôn Hòa An	21	4.744,0	300.000	1.423.200.000	711.000.000
4	Khu xen ghép đất ở thôn Kim Ngọc	2	664,6	200.000	132.920.000	133.000.000
3	Khu xen ghép đất ở thôn Kim Ngọc	3	500,0	200.000	100.000.000	100.000.000
2	Khu xen ghép đất ở Sơn Thọ	5	1.290,0	200.000	258.000.000	258.000.000
1	Khu đất xen ghép Đình Môn	2	471,0	200.000	94.200.000	100.000.000
XII	Xã Hương Thọ				7.710.620.000	3.000.000.000
2	Khu quy hoạch Thái Dương Thượng Đông	6	1.198,4	400.000	479.360.000	150.000.000
1	Khu quy hoạch tại thôn Vinh Trì	3	674,0	500.000	337.000.000	350.000.000
XI	Xã Hải Dương				337.000.000	500.000.000
4	Khu QH Khu vực gần chợ, thôn Thuận Hòa B	2	400,0	400.000	160.000.000	160.000.000
3	Khu QH xứ Hy Du, thôn Thuận Hòa B	10	2.000,0	400.000	800.000.000	800.000.000
2	Khu QH xứ Tân Canh, thôn Văn Quát Đông	30	6.000,0	600.000	3.600.000.000	1.000.000.000

Kế hoạch đấu giá quyền thuê đất sản xuất kinh doanh năm 2018

STT	Danh mục các khu đất đấu giá	Số lô	Diện tích đất (m ²)	Đơn giá dự kiến (đồng/m ² /1 năm)	Tổng số tiền dự kiến (đồng/ 1 năm)	Thu tiền cho thuê đất (đồng/1 năm)
1	Khu quy hoạch đất sản xuất kinh doanh (bãi tập kết cát, sỏi), TDP Giáp Tư, phường Hương Văn	1	1000.0	20.000	20.000.000	20.000.000
2	Khu quy hoạch đất sản xuất kinh doanh (bãi tập kết cát, sỏi), Thôn Thủy Phú, xã Hương Vinh	1	678.0	30.000	20.340.000	20.340.000
3	Khu quy hoạch đất sản xuất kinh doanh (bãi tập kết cát, sỏi), Thôn Thọ Bình, xã Bình Thành	1	2000.0	10.000	20.000.000	20.000.000
		3	3.678		60.340.000	60.340.000